

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
CỤM CÁC TRƯỜNG THPT
ĐỀ CHÍNH THỨC
MÃ ĐỀ: 0801

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KHỐI 12
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta (tháng 2/1945), khu vực nào dưới đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ?

- A. Tây Đức. B. Nhật Bản. C. Tây Âu. D. Bắc Triều Tiên.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Liên Xô đối với phong trào cách mạng thế giới?

- A. Lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
B. Vạch ra đường lối chung cho cách mạng thế giới.
C. Chi phối, khống chế cuộc chiến tranh cách mạng.
D. Là biểu tượng, thành trì của cách mạng thế giới.

Câu 3. Thắng lợi nào sau đây của nghĩa quân Tây Sơn đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của nhà Thanh?

- A. Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động. B. Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa.
C. Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút. D. Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC)?

- A. Chung nguồn gốc tổ tiên trong quá trình tiến hóa.
B. Thường xuyên phải đối phó với kẻ thù chung.
C. Có chung nhiều lợi ích chiến lược ở Biển Đông.
D. Mối liên hệ về lịch sử, văn hóa lâu dài và sâu sắc.

Câu 5. Tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra tại địa điểm nào sau đây?

- A. Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a). B. Hà Nội (Việt Nam).
C. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 6. Tháng 12/1978, quốc gia nào sau đây thực hiện công cuộc cải cách, mở cửa, đạt được thành tựu to lớn về kinh tế xã hội?

- A. Liên Xô. B. Nhật Bản. C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.

Câu 7. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc xung đột đầu tiên giữa Việt Nam với Pháp diễn ra ở địa bàn nào sau đây?

- A. Tây Nguyên. B. Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Bộ.

Câu 8. Liên hợp quốc được thành lập năm 1945 **không** nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Duy trì phân chia quyền lực giữa các nước lớn. B. Phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
C. Duy trì nền hoà bình, an ninh trên thế giới. D. Hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.

Câu 9. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, trong quan hệ quốc tế có chuyển biến nào sau đây?

- A. Hợp tác chính trị - văn hóa giữa các nước là xu thế chủ đạo.
- B. Các nước xóa bỏ mọi đối đầu, tập trung phát triển kinh tế.
- C. Liên Xô và Mỹ từ đối đầu chuyển sang đối thoại, hợp tác.
- D. Hòa bình, hợp tác giữa các nước trở thành xu thế chủ đạo.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh Việt Nam cuối những năm 70 thế kỉ XX?

- A. Đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- B. Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Đất nước bị bao vây và cấm vận về kinh tế.
- D. Việt Nam và Trung Quốc có quan hệ hữu nghị.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là đúng về ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Tám đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam?

- A. Bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc thế kỷ XX.
- B. Sự chuẩn bị đầu tiên để bước vào kháng chiến.
- C. Là nhà nước công - nông đầu tiên trên thế giới.
- D. Mở rộng không gian địa lý của chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Lực lượng chính trị có vai trò như thế nào đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hỗ trợ tinh thần, cổ vũ cho lực lượng vũ trang chiến đấu.
- B. Đóng vai trò quan trọng đưa cách mạng đến thắng lợi.
- C. Lực lượng xung kích, chủ động tiến công tiêu diệt địch.
- D. Đóng vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.

Đọc tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 13 đến 15

“Việc Việt Nam tham gia ASEAN đã góp phần quan trọng thúc đẩy việc thành lập một ASEAN bao gồm cả 10 nước Đông Nam Á, chấm dứt tình trạng chia rẽ, đối đầu, căng thẳng ở khu vực, mở ra một giai đoạn mới khác hẳn về chất của quan hệ giữa các quốc gia ở khu vực; mở rộng hợp tác vì hòa bình phát triển, để ASEAN thực sự là của Đông Nam Á và vì Đông Nam Á. Việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức đã làm cho hợp tác ASEAN về chính trị-an ninh có những chuyển biến quan trọng. Trước hết, Việt Nam, một nước có chế độ chính trị-xã hội khác hẳn các nước ASEAN khác, đã mang đến cho hợp tác chính trị-an ninh của ASEAN một sắc thái mới. Việt Nam đã tham gia đầy đủ vào các cơ chế hợp tác chính trị-an ninh của ASEAN”.

(Học viện ngoại giao: Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế từ 2000 - 2009, Hà Nội, 2009, tr 292)

Câu 13. Một trong những khó khăn về an ninh - chính trị mà Việt Nam phải đối mặt trong quá trình gia nhập ASEAN là

- A. sự khác nhau về chế độ chính trị.
- B. sự xung đột lãnh thổ, biên giới.
- C. sự chênh lệch trình độ phát triển.
- D. sự khác biệt về lịch sử, văn hóa.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của việc Việt Nam tham gia đầy đủ vào các cơ chế hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN?

- A. Góp phần tạo ra một khu vực Đông Nam Á hòa bình, thịnh vượng.
- B. Thúc đẩy nhanh quá trình phi thực dân hóa ở khu vực Đông Nam Á.
- C. Dẫn tới sự thành lập của Cộng đồng Chính trị - an ninh ASEAN.
- D. Xây dựng tình đoàn kết, thống nhất toàn diện giữa các nước ASEAN.

Câu 15. Đoạn tư liệu đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN. B. Quá trình mở rộng thành viên của ASEAN.
C. Thách thức khi Việt Nam gia nhập ASEAN. D. Cơ hội của Việt Nam khi gia nhập ASEAN.

Câu 16. Nguyên nhân nào sau đây giải thích sau năm 1954, nước Việt Nam bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau?

- A. Nhân dân miền Nam yêu cầu tự quyết. B. Âm mưu trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.
C. Quy định trong Hiệp định Giơ-ne-vơ. D. Lực lượng cách mạng ở miền Nam yếu.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh ở thế kỉ XV?

- A. Nhà Hồ không có đường lối kháng chiến đúng đắn.
B. Quân Minh có ưu thế hơn về lực lượng, phương tiện.
C. Nhà Hồ không xây dựng được khối đoàn kết dân tộc.
D. Nhà Hồ không có vũ khí tốt và tướng lĩnh tài giỏi.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa chiến lược quan trọng của Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 đối với cục diện cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam?

- A. Giải phóng biên giới Việt - Trung, khai thông tuyến liên lạc quốc tế.
B. Tiêu diệt bộ phận sinh lực Pháp, tạo ưu thế trên chiến trường chính.
C. Mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, củng cố hệ thống phòng thủ biên giới.
D. Phá sản bước đầu kế hoạch Rơ-ve, phá thế bao vây căn cứ Việt Bắc.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam trong những năm 1951 - 1953 có điểm gì mới so với những năm 1945 - 1946?

- A. Sự quyết tâm kháng chiến của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.
B. Kháng chiến toàn diện, có sự chuyển hóa lớn về hậu phương.
C. Có sự tham gia của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
D. Sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không phải** là tình hình thế giới khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954) của nhân dân Việt Nam nổ ra?

- A. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển.
B. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc dâng cao.
C. Liên Xô và Mỹ đang tiến hành các cuộc gặp cấp cao.
D. Liên hợp quốc ra đời duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 21. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến hoạt động nào sau đây của Mỹ?

- A. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
B. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Mỹ phải rút dần quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh về nước.
D. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 22. Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- B. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.
- C. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.
- D. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 23. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, yếu tố nào sau đây quyết định giúp quân dân Việt Nam tạo thế áp đảo nhanh chóng?

- A. Hòa lực không quân vượt trội trên tất cả các hướng tiến công.
- B. Sự bất ngờ tuyệt đối trong toàn bộ quá trình tiến công quân sự.
- C. Tập trung chủ lực tấn công duy nhất vào Sài Gòn - Gia Định.
- D. Sự phối hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng.

Câu 24. Điểm chung nổi bật giữa ba thời kỳ cách mạng 1945 - 1954, 1954 - 1975 và sau 1975 trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của cách mạng Việt Nam là

- A. đều thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh quốc tế phức tạp.
- B. đều tiến hành đấu tranh vũ trang quy mô lớn để bảo vệ độc lập dân tộc.
- C. đều sử dụng chiến tranh nhân dân làm phương thức chủ đạo tuyệt đối.
- D. đều nhận được sự hỗ trợ quân sự trực tiếp từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Phải đến sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân làm rung chuyển cả miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ thì Giôn-xơn mới buộc phải đưa ra một lựa chọn phù hợp với tình hình. Đã đến lúc phải đưa Hoa Kỳ vào thương lượng trực tiếp với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, phải chấm dứt ném bom nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trước kia Oa-sinh-ton đòi Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước hết bảo đảm không lợi dụng ngừng ném bom, nay không đòi hỏi nữa; trước kia không chấp nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tham gia thương lượng, nay chấp nhận dù không coi việc đó là công nhận Mặt trận ... ”

(Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ, Tiếp xúc bí mật Việt Nam 6- Hoa Kỳ trước Hội nghị Pari, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.389)

- a) Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), Hoa Kỳ đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bài học "vừa đánh, vừa đàm" đã được phát huy một cách chủ động, sáng tạo, thể hiện đỉnh cao nghệ thuật lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- c) Chính trị, quân sự, ngoại giao là “ba mũi giáp công”, ba mặt trận được Đảng, Nhà nước ta tiến hành song song trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), là thắng lợi quân sự buộc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán và chấm dứt ném bom phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua chín năm trường kì kháng chiến, chiến tranh nhân dân của ta đã từng bước phát triển và giành được thắng lợi qua các chiến dịch: Việt Bắc năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951-1952, Tây Bắc - Thượng Lào năm 1952-1953 và với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất. Chỉ đến khi ta tiêu diệt chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ thì lúc đó mới có ý nghĩa thực sự chuyển biến về chất”

(Bộ Ngoại giao, PGS.TS Vũ Dương Huân (chủ biên), Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.41)

- a) “Với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất” thể hiện sự trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo và nghệ thuật giành thắng lợi từng bước.
- b) Giai đoạn 1951 - 1953, quân dân Việt Nam tiến hành các chiến dịch lớn: Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, ... nhằm mở ra thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- c) Những thắng lợi quân sự trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của quân dân Việt Nam phản ánh sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- d) Đoạn tư liệu trên đề cập đến bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) qua những thắng lợi về quân sự.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sự đầu hàng của Chính phủ Nhật đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu, hoang mang dao động đến cực độ. Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã. Trước tình hình như vậy. Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng đã sáng suốt nhận thức rằng: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Như đã nói, đây không chỉ là sự nhận thức khách quan khoa học mà còn biểu hiện quyết tâm đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ đã có. Sự kết hợp giữa tình hình khách quan và nhận thức chủ quan một cách chính xác là một trong những điều kiện đưa cách mạng đến thắng lợi"

(Phan Ngọc Liên (chủ biên), Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Toàn cảnh, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2015, tr.48)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự kết hợp giữa yếu tố khách quan thuận lợi với yếu tố chủ quan (đóng vai trò quyết định) là một nhận thức khoa học.
- b) Tranh thủ thời cơ "thuận lợi đã tới", Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân lật đổ chính quyền phát xít Nhật giành chính quyền.
- c) “Quyết tâm đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ có” của Đảng Cộng sản Đông Dương đã đưa tới thắng lợi của một cuộc khởi nghĩa vũ trang diễn ra khá ôn hòa, tránh xung đột đổ máu.
- d) Cách mạng tháng tám năm 1945 là lần đầu tiên Đảng phát động và lãnh đạo nhân dân tiến hành một cuộc chiến tranh trên quy mô cả nước.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Không ai "chiến thắng" trong "Chiến tranh lạnh". Đây là cuộc đối đầu chính trị dài lâu và đắt giá, do cả hai phía gây ra bởi những đánh giá phi thực tế và cường điệu về các dụng ý và sức mạnh của các lực lượng đối lập nhau"

(Dẫn theo Nguyễn Hồng Vân, Một số đánh giá của giới sử học thế giới về “Chiến tranh lạnh”, Tạp chí nghiên cứu Lịch sử số 11-2009, tr. 67)

- a) Chiến tranh lạnh là kết quả tất yếu của các cuộc chiến tranh giành và mở rộng phạm vi thế lực giữa Liên Xô và Mỹ
- b) Xu thế hòa hoãn Đông Tây trong cục diện Chiến tranh lạnh đã tác động và chi phối đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của Việt Nam.
- c) Chiến tranh lạnh là tình trạng đối đầu căng thẳng giữa Liên Xô và Mỹ trên hầu hết các lĩnh vực, từ chính trị, quân sự đến kinh tế, văn hóa, tư tưởng.
- d) Chiến tranh lạnh tồn tại nhiều thế kỉ khiến Mỹ và Liên Xô quả tốn kém, suy giảm "thế mạnh" của họ so với các cường quốc khác.